

Số: 31/2022/QĐST-DS

Đ, ngày 26 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 104/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: N(*Tên viết tắt: Agribank*); địa chỉ trụ sở: Số 02, đường Láng Hạ, phường T, quận B, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Thảo Thị Dê D (*Tên gọi khác: Thảo Thị D*); Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh thành phố Đ; Địa chỉ: Số 546, tổ dân phố 01, phường Tân Thanh, thành phố Đ, tỉnh B (*Theo Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2965 ngày 27/12/2019 của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam*). Người đại diện theo ủy quyền của bà Thảo Thị Dê D: Ông Lê Doãn S - Giám đốc Agribank - Chi nhánh thành phố Đ - Phòng giao dịch M; Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường M, thành phố Đ, tỉnh B (*Theo Giấy ủy quyền số 12 ngày 04/7/2022 giữa người ủy quyền: Bà Thảo Thị D và người được ủy quyền: Ông Lê Doãn S*);

- Bị đơn: Ông Bùi Văn L và bà Phạm Thị S; Điều trú tại: Tổ dân phố 09, phường N, thành phố Đ, tỉnh B.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2. 1. Ông Bùi Văn L và bà Phạm Thị S phải trả cho Agribank chi nhánh thành phố Đ, phòng giao dịch M, số tiền nợ cụ thể tính đến ngày 16/9/2022 như sau:

Tổng số tiền phải trả là: 1.443.956.048 (Một tỷ, bốn trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, không trăm bốn mươi tám) đồng (trong đó tiền gốc là: 1.224.700.000 đồng, tiền lãi là: 219.256.048 đồng), cụ thể tại hợp đồng tín dụng số 8912-LAV-202002661 ngày 26/12/2020.

2. 2. Ông Bùi Văn L và bà Phạm Thị S phải tiếp tục trả lãi trong hạn và lãi quá hạn đối với số tiền gốc chưa trả, phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 17/9/2022 đến khi thi hành án xong, cụ thể: Lãi suất trong hạn là: 10,5%/năm, lãi suất quá hạn là: 15,75%/năm đến khi thi hành án xong.

2. 3. Ông Bùi Văn L và bà Phạm Thị S phải tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 74/2017/HĐTC ngày 29/11/2017, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 74/2022/HĐTC ngày 25/12/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 74/2022/HĐTC ngày 25/12/2022, đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 29, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 738942 do UBND thành phố Đ, tỉnh B cấp ngày 20/4/2017. Số vào sổ cấp GCN: CH38133, tại tổ 11 (Nay là tổ 09), phường N, thành phố Đ, đã thế chấp với ngân hàng.

2. 4. Án phí: Ông Bùi Văn L và bà Phạm Thị S chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 27.659.340 (Hai mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm bốn mươi) đồng.

Trả lại cho Agribank Chi nhánh thành phố B, tỉnh B 27.615.816 đồng (Hai mươi bảy triệu, sáu trăm mười lăm nghìn, tám trăm mười sáu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp theo biên L số số 0001981 ngày 27/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.ĐBP;
- Tòa án tỉnh ĐB;
- Thi hành án dân sự TP.ĐBP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thúy Thành**

